

Số: 120/2022/QĐST-HNGĐ

CR, ngày 25 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 176/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Ni T**, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Số 12D, tổ 57, khu vực 11, phường Hưng P, quận CR, thành phố CT.

Bị đơn: Ông **Đặng Văn P**, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Số 199, khu vực Phú L, phường Tân P, quận CR, thành phố CT.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Ni T và ông Đặng Văn P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất bà Phạm Thị Ni T và ông Đặng Văn P thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 02 con chung là Đặng Gia P (nam), sinh ngày 02/4/2015 và Đặng Phương M (nữ), sinh ngày 05/5/2020. Thống nhất để bà T tiếp tục nuôi con chung đến khi trưởng thành và ông P tự nguyện cấp dưỡng chi phí nuôi 02 con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) đến khi cháu P và cháu M đủ 18 tuổi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông P, không ai được quyền cản trở.

- *Về tài sản chung*: Cả hai khai không có. Nếu sau này phát sinh tranh chấp thì sẽ giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

- *Về nợ chung*: Cả hai khai không có. Nếu sau này phát sinh tranh chấp thì sẽ giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

3. Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm và tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008708 ngày 21/10/2022 thành án phí. Không ai phải nộp thêm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Q. CR;
- UBND P. Tân P, Q. CR, TPCT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Kim Xuân